

BÁO CÁO

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2019, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2020**

Phần thứ nhất

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

Sáu tháng đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện triển khai Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với tinh thần chủ động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngay từ tháng đầu của năm và được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận, nỗ lực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh tiếp tục được đẩy mạnh, tình hình kinh tế - xã hội huyện nhà phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 13%.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông, lâm, thủy sản chiếm 18,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45%; thương mại - dịch vụ chiếm 36,3%).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt 18.503 tấn/19.827 tấn đạt 93,3% Kế hoạch năm.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 173,137 tỷ đồng, tăng 103,7% so cùng kỳ, đạt 83,2% Kế hoạch HĐND huyện giao; đạt 106% kế hoạch tỉnh giao
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 91%.
- Giải quyết việc làm mới cho 2.201 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 635 người, đạt 55% kế hoạch (kế hoạch 4.000 lao động).

I. Lĩnh vực Kinh tế

1. Ngành nông, lâm, thủy sản

Sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt kết quả khá toàn diện; giá trị sản xuất toàn ngành (theo giá so sánh 2010) ước đạt 483,916 tỷ đồng, bằng 54,1% Kế hoạch, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Tập trung gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng vụ Đông Xuân năm 2019: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 7.248 ha bằng 98,9% (giảm 80ha) so với cùng kỳ. Năng suất hầu hết các loại cây trồng chính đều tăng so với Kế hoạch năm.

- Sản xuất lúa: Đã gieo cấy 3.173 ha, đạt 79,5% Kế hoạch năm; năng suất đạt 52,80 tạ/ha tăng 4,2 tạ/ha so với Kế hoạch năm.

- Sản xuất lạc: Đã gieo tria được 1.861ha, đạt 96,5% Kế hoạch năm; năng suất đạt 26,97 tạ/ha, tăng 1,38 tạ/ha so với Kế hoạch năm.

- Các loại cây trồng khác: Ngô 459/300 ha, đạt 153% Kế hoạch; năng suất đạt 38,02 tạ/ha, tăng 8,4 tạ/ha so với Kế hoạch năm; khoai 947/1.171 ha, đạt 80,87% Kế hoạch; năng suất 88 tạ/ha (giảm 37 tạ/ha so với cùng kỳ); rau, đậu các loại 630/600 ha, đạt 105% Kế hoạch.

b) *Chăn nuôi*: Gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, chi phí nuôi tăng, thị trường đầu ra chưa ổn định dẫn tới giá cả còn bấp bênh, giá con giống giảm mạnh. Tổng đàn trâu ước đạt 2.480 con giảm 22,55% so với cùng kỳ; đàn bò ước đạt 9.268 con giảm 10,41% so với cùng kỳ; đàn lợn ước đạt 19.230 tăng 4% so với cùng kỳ; đàn gia cầm ước đạt 698.000 con tương đương với cùng kỳ. Chủ động triển khai hiệu quả công tác phòng dịch tả lợn Châu Phi. Tiếp tục kiểm tra, giám sát, quản lý công tác giết mổ gia súc, gia cầm; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh, bao vây và khống chế kịp thời khi dịch bệnh mới xảy ra¹.

1.2. Thủy sản

Tổng sản lượng ước đạt 4.284 tấn, giảm 6% so với cùng kỳ; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 801/795 ha đạt 100,75% Kế hoạch, giảm 1,38% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 436 tấn; khai thác thủy sản xa bờ tiếp tục được đẩy mạnh, tổng sản lượng khai thác đạt 3.848 tấn, giảm 6% với cùng kỳ.

1.3. Lâm nghiệp

Công tác bảo vệ rừng: Tổ chức tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai trồng được 27.500/26.000 cây (Phi lao, keo 15.000 cây; cây bóng mát 12.500 cây), đạt 105,7% KH.

Duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ trực tuần tra bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng. Tổng kết công tác PCCCR năm 2018 triển khai nhiệm vụ, giải pháp PCCCR năm 2019. Cuối tháng 6 đã xảy ra một vụ cháy rừng lớn tại xã

¹ Tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đợt 1: Lở mồm long móng trâu, bò: 5240/9.747 đạt 53,8% Kế hoạch; Tụ huyết trùng trâu, bò: 5240/9.747 đạt 53,8% Kế hoạch; Tiêm dịch tả cho lợn: 10.660/15.384 đạt 69,3% Kế hoạch; Tụ huyết trùng ở lợn: 10.660/15.384 đạt 69,3% Kế hoạch, tiêm phòng đại: 4.577/8.006 đạt 57,0% Kế hoạch; Tiêm cho đàn gà: 23.390/130.417 đạt 18,0% Kế hoạch; đàn vịt: 5.100/19.389 đạt 26,3% Kế hoạch. Chỉ đạo phòng, chống dịch; lập 6 chốt kiểm dịch để phòng, chống; Trích ngân sách dự phòng huyện, xã để mua 2.200 lít hóa chất, 35 tấn vôi bột để tiêu độc, khử trùng dịch tả lợn Châu Phi.

Xuân Hồng và Thị trấn Xuân An, với diện tích bị cháy là 67ha, trong đó có 30% có khả năng phục hồi.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, quy hoạch, đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư

2.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Gia Lách có sự khởi sắc. 01 Dự án đầu tư sản xuất cấu kiện thép được chấp thuận chủ trương đầu tư và 01 Dự án may bao bì được kiểm tra chủ trương đầu tư; Dự án sản xuất đồ gỗ Ngân Linh đang thực hiện GPMB; Dự án Nhà máy thức ăn gia súc của Công ty Dabaco đã tái khởi động, đang thực hiện xây dựng Nhà Điều hành và các hạng mục phụ trợ.

2.2. Công tác quy hoạch, kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, phát triển kinh tế tập thể và thu hút đầu tư

Công tác lập, quản lý, thực hiện Quy hoạch đã được quan tâm đúng mức, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn².

Đôn đốc các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án công trình đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình đang thực hiện thi công xây dựng dở dang trên địa bàn³. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng 16 công trình; phê duyệt chủ trương đầu tư được 18 công trình đầu tư công với tổng mức đầu tư 85,47 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh đã Quyết định chủ trương đầu tư 20 Dự án có sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng đất 40,73ha, tổng mức đầu tư 305,085 tỷ đồng (trong đó có 1 dự án mở rộng).

Hiện có 326 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó thành lập mới 24 doanh nghiệp; có 41 HTX đang hoạt động (rà soát lại theo Quyết định số 54/QĐ-UBND của UBND tỉnh); tổng số hộ có đăng ký kinh doanh là: 3.441 hộ.

3. Dịch vụ - Thương mại, khoa học công nghệ và quản lý thị trường

Tổ chức kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại - dịch vụ và quản lý thị trường, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam và các giải pháp

² Hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/2.000 và đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Xuân An, tỷ lệ 1/2.000. Phối hợp với Công ty CP Tập đoàn T&T và đơn vị tư vấn để hoàn thiện Đồ án Quy hoạch chung khu vực du lịch - đô thị - thương mại ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000. Trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư Song Long, xã Cương Gián và khu dân cư tại các xã Xuân Giang, Xuân Trường; trình phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Xuân An; trình phê duyệt quy hoạch Khu thương mại dịch vụ thị trấn Nghi Xuân; điều chỉnh quy hoạch mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Tiên Điền; điều chỉnh cục bộ quy hoạch Trường THPT Nghi Xuân; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM của các xã: Xuân Thành, Xuân Lĩnh; phê duyệt quy hoạch chi tiết xen dầm đất ở dân cư tại các xã Xuân Đan, Xuân Phò, Xuân Thành. Trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập Đề án Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt tiêu chí đô thị loại IV giai đoạn 2019 - 2025.

³ Tuyển 1 thuộc dự án: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa (HL03); Tuyển đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf xã Xuân Thành; Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện; Khỏi phòng phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Tiên Điền - Xuân Yên.

bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tình hình thị trường hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm cơ bản ổn định⁴.

Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 10 và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng lần thứ 10, kết quả: có 36 sản phẩm tham gia dự thi, trong đó 17 sản phẩm đạt giải, chọn 08 sản phẩm tham gia thi ở tỉnh.

4. Tài nguyên môi trường và công tác giải phóng mặt bằng

Tổ chức thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh, sáu tháng đầu năm đã cấp đổi được 109 trường hợp, tại 05/19 xã, thị trấn (Xuân Mỹ 36 bộ; Thị trấn Nghi Xuân 45 bộ; Xuân Đan 04 bộ; Xuân Phổ 20 bộ; Xuân Giang 04 bộ);

Xây dựng giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn và đấu giá đất tại các địa phương; rà soát lại với các hộ dân được giao đất để xử lý vướng mắc; giải quyết tồn đọng giao đất cho các hộ dân phía nam cầu Bến Thủy.

Tập trung cao cho công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng đặc biệt là các dự án trọng điểm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà như: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh; Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa; tuyến đê biển từ xã Cổ Đàm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián (giai đoạn 1); Tuyến đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh) đoạn qua xã Xuân Giang...

5. Tài chính - ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 173,137 tỷ đồng, tăng 103,7% so cùng kỳ, đạt 83,2% Kế hoạch năm (trong đó, nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất 125,17 tỷ đồng). Chi ngân sách: Cấp phát kinh phí hoạt động của các đơn vị, các địa phương theo đúng quy định, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chi phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, đặc biệt là các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Quan tâm đúng mức để chi hỗ trợ trả nợ đọng XDCB cho các Chủ đầu tư, các địa phương từ nguồn tăng thu 2018 và nguồn quỹ đất 2019.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục - Y tế - Dân số KHHGD

1.1. Giáo dục

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chuyên môn ở trường học; nền nếp kỷ cương dạy học đảm bảo, đổi mới trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng và dự thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, kết quả có 49 em đạt giải (02 giải nhất, 8 giải nhì, 18 giải ba, 21 giải khuyến khích); tham gia dự thi Khoa học Kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh đạt kết quả tốt, 4 sản phẩm dự thi đều đạt giải (2 giải nhì, 2 giải ba);

⁴ Hiện có 34 đại lý kinh doanh, 719 điểm bán lẻ kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh (có 02/34 đại lý cấp I, 27/34 đại lý cấp II, 320/719 điểm kinh doanh). Ước: Sản lượng Bia Sài Gòn tiêu thụ 48.000 thùng, kết; Nước khoáng Sơn Kim: 15.000 thùng; phối hợp Đội QLTT số 2 kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 42 vụ và xử phạt 80 triệu đồng; lập biên bản tiêu hủy hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ gồm: Súng nhựa 500 khẩu, bánh các loại 48 hộp (trương đương 50kg), xúc xích 30 kg, thịt bông 7kg, táo tàu 40kg.

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động sư phạm nhà giáo tại các trường học; tổ chức thành công Đại hội điền kinh, thể thao cấp huyện năm học 2018 - 2019⁵ và tham gia Đại hội thể thao cấp tỉnh kết quả có 04 giải nhất, 6 giải nhì, 3 giải ba. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp huyện công nhận 100 giáo viên bậc học Mầm non, 105 giáo viên Tiểu học đạt giáo viên giỏi huyện. Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9, kết quả có 1348/1359 học sinh đạt tốt nghiệp THCS, tỷ lệ 99,2%.

1.2. Y tế

Triển khai và duy trì các hoạt động các Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên toàn huyện nhằm phát hiện sớm dịch bệnh để kịp thời xử lý. Công tác tiêm chủng đảm bảo an toàn, không xảy ra phản ứng trong và sau tiêm. Kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp Tết; Lễ hội Xuân và mùa Hè năm 2019⁶.

Duy trì việc cấp phát thuốc Methadone cho các đối tượng nghiện chích ma túy, số lũy tích bệnh nhân uống thuốc Methadone 53 bệnh nhân, trong đó số bệnh nhân tham gia uống thuốc tại cơ sở là 29 bệnh nhân. Tuyên truyền, tư vấn và vận động người nghiện chích ma túy tham gia điều trị MMT; Tiếp cận người nhiễm HIV tư vấn, hướng dẫn, vận động đi đăng ký điều trị ARV; Phối hợp với Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh tổ chức họp bệnh nhân điều trị MMT để đánh giá kết quả hoạt động và giải đáp mọi thắc mắc, nguyện vọng của bệnh nhân thời gian tới.

1.3. Dân số - KHHGD

Mặc dù đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đưa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác Dân số -KHHGD đến với người dân, nhưng sáu tháng đầu năm một số chỉ tiêu đều tăng, cụ thể: Sinh chung 533 cháu, tăng 17 cháu; sinh con thứ 3 trở lên 167 cháu, tăng 47 cháu; tỷ lệ sinh trên 2 con 31.33 %, tăng 8,08%; tỷ số giới tính khi sinh: 105 bé trai/100 bé gái, giảm 9,11 chỉ số %.

2. Công tác Văn hoá, Truyền thông, Thể thao và Du lịch

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân, đảm bảo, kịp thời, chính xác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 550 năm thành lập huyện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc khôi phục, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

⁵ Kết quả toàn đoàn: Giải nhất: THCS Hoa Liên, TH Xuân Viên; Giải nhì: THCS Cương Gián, TH Thị Trấn; Giải ba: THCS Đan Trường Hội, TH Tiên Điền.

⁶ Kiểm tra được 672 cơ sở, số cơ sở đạt đảm bảo VSATTP 296 đạt 86%, cơ sở vi phạm 49, xử lý hành chính 09 cơ sở với số tiền 45.000.000đ (không niêm yết giá, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa quá hạn). Trong kỳ có 23 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ.

Kiểm tra các địa phương về việc chấp hành chính sách pháp luật về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các hoạt động lễ hội trên địa bàn. Thực hiện Đề án Số hóa truyền hình mặt đất cho trên 3.000 các đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn. Tổ chức thành công Lễ Khai trương mùa du lịch biển Xuân Thành.

Phối hợp với Hội Kiều học, Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức thành công Cuộc thi Viết thư pháp năm 2019; cuộc thi Sáng tác Văn tế Đại thi hào Nguyễn Du và bạn đọc thuộc truyện Kiều; Chương trình Thơ Xuân Kỳ Hội năm 2019 tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du.

Tổng lượt khách du lịch về trên địa bàn ước đạt trên 245.000 lượt, trong đó du lịch biển ước đạt 60.000 lượt; Khu Lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du 14.000 lượt khách du lịch; Khu di tích đền Chợ Củi ước và các địa điểm khác trên 171.000 lượt khách du lịch.

3. Lao động việc làm và các chính sách xã hội

Chi trả kịp thời đầy đủ, đúng chế độ chính sách của các đối tượng người có công, chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi⁷. Giải quyết việc làm cho 2.201 lao động, trong đó XKLD 635 người. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh tổ chức Sàn giao dịch việc làm (cụm 5 xã tại Xuân Trường) và Hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động tại 2 cụm (Xã Xuân Thành và thị trấn Xuân An) có trên 500 người tham dự. Rà soát, phúc tra, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo Thông báo số 78/TB-UBND của UBND tỉnh⁸.

Tổ chức nhiều chương trình hoạt động như “Xuân ấm áp, tết yêu thương” “Ngày hội bánh chưng xanh vì người nghèo” “Tết vì bạn nghèo”, gửi thư kêu gọi con em xa quê đang sinh sống trong và ngoài nước, Tổ chức các Hội chợ tuổi thơ vì bạn nghèo tại các trường tiểu học, phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” tết Kỷ Hợi năm 2019⁹. Tổ chức hiến máu tình nguyện đợt 1, thu được 222 đơn vị máu.

Tổng số người dân tham gia BHYT đạt 91.366 người, tỷ lệ bao phủ đạt trên 91%.

III. An ninh, quốc phòng

⁷ Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng người có công, đối tượng chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi - năm 2019, thăm và tặng quà 57 gia đình chính sách người có công tiêu biểu và có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho 16 trẻ em mồ côi nhân, mỗi suất quà trị giá 1.200 ngàn đồng; tiếp nhận và cấp phát 8.502 suất quà với kinh phí: 2.470.150 ngàn đồng (trong đó nguồn xã hội hóa 1.217.000 ngàn đồng) đến từng đối tượng được kịp thời, chu đáo.

⁸ Kết quả sau phúc tra, rà soát số hộ nghèo là 1443 hộ, chiếm tỷ lệ 5,02%; giảm 79 hộ, 0,27% so với điều tra cuối năm 2018 (1522 hộ, tỷ lệ 5,29%); Số hộ cận nghèo 1877 hộ, chiếm tỷ lệ 6,52%; tăng 66 hộ, 0,23% so với rà soát cuối năm 2018 (1811 hộ, 6,29%). Trong tổng số 1443 hộ nghèo phân loại gồm 711 hộ chính sách bảo trợ xã hội, sinh hoạt đoàn thể thuộc các tổ chức: Phụ nữ 413 hộ, Nông dân 219 hộ, Cựu chiến binh 47 hộ, Đoàn thanh niên 22 hộ.

⁹ Tổng giá trị vận động Toàn huyện đã đạt được trên 3,1 tỷ đồng đã trao tặng trên 8.907 suất quà cho các đối tượng là hộ nghèo và nạn nhân chất độc da cam, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng Bảo trợ xã hội, các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội. Bên cạnh đó còn vận động quà khác ngoài tiền mặt là gần 90 triệu đồng.

Tổ chức lễ giao quân cho 104 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ tại các đơn vị; lễ ra quân huấn luyện quân sự và phát động phong trào thi đua năm 2019. Duy trì và thực hiện nghiêm các chế độ trực, nhất là trong dịp lễ, tết. Điều chỉnh, bổ sung kịp thời các phương án SSCĐ, bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình tham mưu kịp thời cho cấp uỷ, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra. Chỉ đạo các xã, thị trấn và 12 đơn vị tự vệ chuẩn bị đầy đủ kế hoạch, giáo án, bài giảng, vật chất trang bị đảm bảo cho nhiệm vụ huấn luyện và hội thi, hội thao năm 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thường xuyên nắm bắt, phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, an ninh xã hội không để xảy ra phức tạp, đột xuất, bất ngờ. Tăng cường công tác tuần tra, mật phục, đảm bảo ANTT trên các tuyến, địa bàn; triển khai tối đa lực lượng, phương tiện, biện pháp thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự được thực hiện tốt, phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm. Trật tự an toàn giao thông tiếp tục được đảm bảo, tai nạn giao thông được kiềm chế¹⁰. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, củng cố và có nhiều bước phát triển mạnh mẽ¹¹.

IV. Nội chính

1. Nội vụ

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc triển khai Đề án, Quy chế Văn hóa công vụ; tổ chức kiểm tra cải cách hành chính - hoạt động công vụ đợt 1 năm 2019. Xây dựng, triển khai mô hình điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hiện đại. Tuyển dụng 22 giáo viên Tiểu học, 18 giáo viên Mầm non. Thực hiện điều động, bổ nhiệm 06 cán bộ lãnh đạo quản lý; chuyển chức năng và điều động 27 viên chức y tế trường học về Trạm y tế các xã, thị trấn. Giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định 108, Nghị định 26 của Chính phủ cho 12 cán bộ, công chức, viên chức. Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Tỉnh phê duyệt đối với 73 cán bộ không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo nghị quyết 127 của HĐND tỉnh. Tập trung cao xây dựng đề án tổng thể, phương án chi tiết và tổ chức lấy ý kiến cử tri, ý kiến HĐND các cấp về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn từ năm 2019 - 2021 theo kế hoạch. Xây dựng Đề án

¹⁰ Trong kỳ xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người, bị thương 02 người (tăng 01 vụ, tăng 01 người chết, bằng số người bị thương so với cùng kỳ).

¹¹ Điều tra, làm rõ 20/23 vụ, 31 đối tượng phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 87%, thu hồi tài sản tổng trị giá trên 150 triệu đồng. Đấu tranh, bắt giữ 09 vụ, 19 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 03 vụ, 09 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 46,3621g Methamphetamine. Phát hiện, bắt giữ, xử lý 10 vụ, 10 đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại (giảm 02 vụ, 02 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ số hàng hóa trị giá khoảng 180 triệu đồng; 09 vụ, 09 đối tượng khai thác đất, cát trái phép (giảm 16 vụ, 16 đối tượng so với cùng kỳ); 56 vụ, 59 đối tượng buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng pháo trái phép (tăng 22 vụ, 18 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 87,5kg pháo các loại; 24 vụ, 107 đối tượng đánh bạc (tăng 05 vụ, 30 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 53.205.000 triệu đồng. Triệu tập, gọi hỏi, răn đe 108 lượt đối tượng hình sự, ma túy; giải quyết 33 vụ việc hình sự nhỏ xảy ra ở cơ sở. Đưa 08 đối tượng vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo NĐ111/2013/NĐ-CP. Lập hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 221/2013/NĐ-CP, 02 đối tượng đi chữa bệnh bắt buộc. Tiếp nhận, xử lý 22/25 tin báo, tố giác tội phạm, đạt tỷ lệ 88% (khởi tố: 19 tin, không khởi tố: 03 tin); 12 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó có 04 đơn thuộc thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, tạo điểm nóng. Ra quyết định khởi tố 22 vụ, 23 bị can. Kết thúc điều tra chuyển VKS đề nghị truy tố 21 vụ, 25 bị can.

về một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021”. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn. Tập trung rà soát và kiến nghị với tỉnh để giải quyết các hợp đồng lao động có chủ trương của tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sáp nhập các tổ chức Hội, thôn, tổ dân phố theo kế hoạch.

2. Tư pháp

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho 1.000 lượt người; phát 250 bộ tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã kỳ 2014-2018. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo năm 2019. Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; rà soát văn bản liên quan đến Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; rà soát, lập danh sách các trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài về cư trú trên địa bàn nhưng không có giấy tờ thể hiện việc nhập cảnh vào Việt Nam. Sơ kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và 4 năm thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

3. Công tác Thanh tra, tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng đã được quan tâm đúng mức. Hoàn thành 01 cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật về tài chính-ngân sách và xây dựng cơ bản tại xã Xuân Hồng; hoàn thành công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2018; tập trung các biện pháp PCTN, thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra và giải quyết tố cáo.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: Tổ chức 12 phiên tiếp dân định kỳ, tiếp 55 người với 46 lượt. Các nội dung đã được đối thoại trực tiếp và kịp thời xử lý, chuyển giao các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tổng số đơn thư tiếp nhận trong kỳ (đều đủ điều kiện thụ lý): 67 vụ việc (03 KN, 02 TC, 62 KNPA), trong đó: đầu kỳ chuyển sang: 30 vụ việc (01 KN, 29 KNPA), phát sinh trong kỳ: 37 vụ việc (02 KN, 02 TC, 33 KNPA). Đã giải quyết: 40 vụ việc (01 TC, 02 KN, 37 KNPA). Đang giải quyết: 27 vụ việc (01 TC, 01 KN, 25 KNPA)

4. Công tác Văn phòng, Thống kê

Cập nhật thông tin, tổng hợp tình hình hoạt động điều hành, quản lý của Thường trực HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm Hành chính công huyện.

Hoàn thành tốt 02 cuộc điều tra: điều tra doanh nghiệp năm 2019 và tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Hoàn thiện, in ấn và phát hành cuốn Niên giám thống kê năm 2018.

V. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục được tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo phân đầu xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới

kiểu mẫu điển hình về văn hóa giai đoạn 2019 - 2025. Cả 19 xã, thị trấn đã tổ chức phát động ra quân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh năm 2019. Hòa chung trong phong trào xây dựng nông thôn mới toàn huyện, các địa phương đã triển khai nhiều nội dung hưởng ứng các đợt cao điểm xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh¹². Có 38 tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình “Mỗi làng một sản phẩm”, hiện đã hoàn thành phiếu đăng ký ý tưởng xây dựng, các phòng chuyên môn đang tổ chức đánh giá và trực tiếp hướng dẫn các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ sản xuất xây dựng phương án và tổ chức thực hiện. Đã phê duyệt kế hoạch đăng ký hơn 9 tỷ đồng về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng NTM, đô thị theo Nghị Quyết số 123/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và đăng ký hơn 6 tỷ đồng về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng NTM, đô thị theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND của HĐND huyện.

VI. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

1. Những hạn chế, tồn tại

Tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn chưa phát triển, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế; phong trào xây dựng NTM ở một số địa phương có phần chững lại.

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch còn chậm, đặc biệt là du lịch biển, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đáp ứng với yêu cầu, kế hoạch đã đề ra. Các dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, chưa bảo đảm tiến độ cam kết; một số dự án đầu tư công còn chậm tiến độ do vướng mắc, gặp khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB.

Tiến độ lập hồ sơ công nhận lại đất ở cho các hộ gia đình theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND, ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh ở các địa phương rất chậm, đến nay mới chỉ có 05/19 xã có hồ sơ trình cấp huyện thẩm định, 14 địa phương còn lại chưa có hồ sơ xét duyệt cấp xã.

Việc phát triển kinh tế tập thể (Hợp tác xã) một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, giảm sút so với kế hoạch đề ra, chất lượng hoạt động của hầu hết các Hợp tác xã còn yếu kém¹³.

¹² Cụ thể: Thành lập mới 10 MH sản xuất (2 MH vừa, 08 MH nhỏ), thành lập mới 04 THT; Toàn huyện thực hiện nâng cấp 4km đường trục xã; 1,5 km đường trục thôn, 1,3km đường ngõ phố; 2,6 km kênh mương nội đồng. Đã kè, mở rộng hành lang, lề đường được 11,575 km đường GT, điển hình như: Xuân Thành (3,021km), Xuân Hải (2,464km), Xuân Hồng (1,050km). Khởi công xây mới 3 công trình trường học (nhà học 2 tầng, nhà ăn bán trú, phòng ngủ trường Tiểu học Xuân Mỹ; công trình nhà hiệu bộ trường TH Xuân An, nhà học 2 tầng 6 phòng trường TH Xuân Thành), tiếp tục hoàn thiện 1 công trình nhà hiệu bộ trường TH Xuân Lam; nâng cấp nhà Hiệu bộ, XD nhà học bộ môn trường Tiểu học Tiên Điền; công trình nhà học trường Mầm non Xuân Hội, trường Tiểu học Xuân Yên, nâng cấp khuôn viên 5 NVH thôn, TDP (Xuân Giang 2, Xuân Viên 1, Thị trấn Nghi Xuân 2) và 3 KTT thôn (Xuân Lam 2, TT Nghi Xuân 1); lắp đặt mới 16,9 km hệ thống điện chiếu sáng trục xã, thôn (Xuân Hội 7,6 km; Xuân Lam 2,4 km; Xuân Phổ 1,9 km, Xuân Hải 5km) và 0,927km mương thoát nước khu dân cư...

¹³ Kế hoạch phát triển mới năm 2019, 05 Hợp tác xã nâng số Hợp tác xã lên 93 HTX, tuy nhiên đến nay rà soát lại theo Quyết định 54/QĐ-UBND tỉnh chỉ còn lại 41 Hợp tác xã còn hoạt động.

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao, chưa thực sự chủ động, chưa nắm chắc tình hình, chậm chuyển biến.

Tiến độ làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng còn chậm so với yêu cầu đề ra; vẫn còn tình trạng vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng nhưng chưa được xử lý triệt để; tình trạng một bộ phận người dân dùng thuốc diệt cỏ vẫn xảy ra ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Các vụ việc tồn đọng, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm; các vụ ly hôn, sinh con thứ 3 trên địa bàn ngày càng tăng.

2. Nguyên nhân

Sản xuất nông nghiệp đã và đang gặp khó khăn, dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra trên địa bàn tỉnh, có nguy cơ bùng phát diện rộng; nắng nóng kéo dài gây hạn hán ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và hình thành các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn chậm, thiếu mạnh dạn và chưa quyết liệt.

Vai trò trách nhiệm, năng lực người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu gương mẫu, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa thực sự tận tụy với công việc; công tác phối hợp giữa các phòng, ngành, địa phương chưa thực sự đồng bộ, có lúc còn thiếu chặt chẽ; Một số cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người dân và doanh nghiệp.

Công tác bồi thường, GPMB để triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn luôn được quan tâm hàng đầu. Tuy nhiên, do chính sách còn nhiều bất cập so với thực tiễn; nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế dẫn đến tiến độ bồi thường, GPMB ở một số công trình, dự án còn chậm, gặp khó khăn, mất nhiều thời gian để tổ chức tuyên truyền, vận động. Mặt khác các công trình, dự án ngày càng nhiều nhưng nhân lực làm công tác Bồi thường, GPMB còn quá mỏng.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM

1. Lĩnh vực Kinh tế

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2019 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã có trên địa bàn, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có liên kết; thu hút đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất. Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu - Mùa và vụ Đông năm 2019; kiểm tra các cơ sở kinh doanh các mặt hàng Nông - Lâm - Hải sản đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2019. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, bao vây khống chế kịp thời không để lây lan ra diện rộng, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi. Tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tại các cơ sở giết mổ tập trung; công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống cháy rừng. Hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh vụ Xuân Hè, Hè Thu năm 2019.

Tiếp tục tăng cường quản lý Quy hoạch và trật tự xây dựng trên địa bàn; tổ chức kiểm tra các hoạt động xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đồ án quy hoạch chung dải ven biển và các đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng; xây dựng Chương trình phát triển đô thị huyện Nghi Xuân và xây dựng quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng. Tập trung xử lý vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện các dự án đầu tư chợ Giang Đình, chợ Thị trấn Xuân An và chợ Cương Gián. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Tiếp tục quan tâm đến thu hút đầu tư các dự án có sử dụng đất; hoàn thiện các thủ tục để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư nông thôn tại các địa phương như Xuân Giang, Xuân Hải, Xuân Trường, Cương Gián..., phối hợp kiểm tra để thẩm định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh. Thẩm định, phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công theo thẩm quyền. Rà soát, kiểm tra lại các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai để đôn đốc thực hiện.

Tiếp tục Chỉ đạo thực hiện và tổ chức thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể của các công trình, dự án; Hoàn thành đề án hỗ trợ phân loại xử lý rác tại nguồn, đề án cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sai sót. Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn.

Chỉ đạo các đơn vị dự toán, các địa phương hoàn thành việc quyết toán ngân sách năm 2018 để tiến hành thẩm định, phê duyệt theo quy định; chỉ đạo các địa phương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đấu giá cấp quyền sử dụng đất theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách trên địa bàn, chống thất thu ngân sách nhà nước, phấn đấu thu đạt cao so với kế hoạch HĐND huyện giao.

Tiếp tục đôn đốc các nhà thầu tổ chức thi công các công trình đang còn dở dang, sớm bàn giao đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Triển khai các bước tiếp theo theo quy trình đầu tư đối với các công trình đang chuẩn bị đầu tư để khởi công xây dựng mới¹⁴

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, xây dựng và quảng bá các tiềm năng, lợi thế của Huyện phục vụ cho phát triển kinh tế. Kiểm tra các địa phương về việc chấp hành chính sách pháp luật về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các

¹⁴ Các tuyến đường giao thông nội thị của thị trấn Xuân An; công tiêu úng qua kênh thùy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam; Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội; Lắp đặt hệ thống điện trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn qua thị trấn Xuân An); Khôi phục Hành chính - Thư viện Trường THPT Nghi Xuân; Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên - Yên (đoạn trùng với HL-12);...

hoạt động lễ hội trên địa bàn. Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 550 năm thành lập huyện Nghi Xuân (1469 - 2019). Hoàn thành cuốn Địa chí Nghi Xuân (phần II); cuốn Nghi Xuân Di tích và Danh thắng tái bản.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường hướng tới đạt chuẩn Quốc gia; triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Tăng cường tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên môn các trường học nhằm đảm bảo kỷ cương, nề nếp dạy học và hướng dẫn cho các nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách của đối tượng Người có công, thân nhân Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội theo đúng quy định; triển khai các hoạt động Kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề theo Đề án 1956. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tiếp tục tuyên truyền, vận động lao động hết hạn hợp đồng ở Hàn Quốc trở về nước. Chỉ đạo tổ chức Tết Trung thu năm 2019.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và trợ giúp nhân đạo cho các đối tượng khó khăn đột xuất. Tổ chức Ngày hội "Giọt máu hồng tình nguyện" đợt 2 năm 2019.

Tiếp tục quan tâm đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh có nguy cơ xảy ra như Sốt xuất huyết, Sởi, Tiêu chảy cấp, Thủy đậu, Quai bị..., triển khai các hoạt động chương trình quốc gia về y tế. Chỉ đạo thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2020. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về dân số qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt chú trọng tuyên truyền các hoạt động Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới (11/7), tháng Hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và ngày Dân số Việt Nam 26/12.

3. Lĩnh vực Nội chính, văn phòng, thống kê, CCHC.

Tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang gắn với công tác kiểm tra CCHC và hoạt động công vụ tại các đơn vị, địa phương. Tiếp tục triển khai mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hiện đại; triển khai các đề án, kế hoạch về thực hiện nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, nhất là tập trung cao tổ chức thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm đúng lộ trình đề ra; thực hiện sáp nhập các tổ chức Hội, thôn, tổ dân phố. Tập trung rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện các chính sách hỗ trợ trong quá trình sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021. Rà soát, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo quy định và cân đối, bố trí, biệt phái đội ngũ giáo viên các trường năm học 2019

- 2020. Tổ chức tuyển dụng hợp đồng lao động có chủ trương của tỉnh theo chỉ tiêu được phê duyệt. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158, 150 của Chính phủ.

Thực hiện có hiệu quả các Đề án phổ biến giáo dục pháp luật triển khai trên địa bàn. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban bí thư về công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Tiếp tục quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch, giải quyết kịp thời các vấn đề về hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền.

Tập trung triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra xây dựng đầu năm; thực hiện chế độ tiếp dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời đơn thư KNTC phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài theo thẩm quyền, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp; tập trung xử lý sau kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC; tiếp tục các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; bám sát cơ sở, kịp thời xử lý tình hình, không để xảy ra diễn biến phức tạp.

4. Quốc phòng - an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ, tuần tra canh gác nhất là các ngày lễ lớn. Kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, phòng chống bão lụt, cứu hộ cứu nạn. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cháy rừng và bảo đảm tốt an toàn giao thông phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình kịp thời xử lý các tình huống giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai diễn tập chiến đấu phòng thủ cho các xã, thị trấn.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp, các ngành về an ninh, trật tự. Giữ vững ổn định an ninh chính trị; tiếp tục ra quân, truy quét, tấn công, trấn áp nhằm kiềm chế và làm giảm tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Chủ động lực lượng thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa nắng nóng.

5. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM

Tập trung cao, ưu tiên cả về lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, đánh giá có giải pháp nâng cao chất lượng 09 tiêu chí huyện nông thôn mới; Xây dựng kế hoạch thực hiện huyện nông thôn mới kiểu mẫu về “*Xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2019-2025*” theo các nhóm nội dung cụ thể; hoàn thành và trình thẩm định Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch trong Quý 3/2019; Rà soát mức độ hoàn thành, chỉ đạo, triển khai các giải pháp

đảm bảo hoàn thành, nâng cao đạt chuẩn các tiêu chí tại xã đạt chuẩn 2016 theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND một cách bền vững; Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp hoàn thành cơ bản ít nhất 02 xã nông thôn mới nâng cao và 1 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Thường xuyên phát động và triển khai hiệu quả phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh, xây dựng vườn mẫu gắn với hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới; Triển khai thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn, lựa chọn ít nhất 2 sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh. Tiếp tục kiên trì, tổ chức hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp bằng các dự án cụ thể để nhân rộng, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ công nghiệp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ƯỚC ĐẠT NĂM 2019

1. Chỉ tiêu về kinh tế:

- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 15 %.
- + Thu nhập bình quân đầu người đạt: 41 triệu đồng/người/năm.
- + Tổng sản lượng lương thực có hạt: 21.288 tấn;
- + Thu ngân sách tại địa bàn: 260,8 tỷ đồng;

2. Chỉ tiêu về xã hội:

- + Số lao động được đào tạo nghề đạt 4.000 người
- + Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,8%
- + Tỷ lệ hộ nghèo: 4,79%
- + Tỷ người tham gia bảo hiểm y tế: 91%

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Năm 2020, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đã đề ra trong điều kiện dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn thách thức; là năm đầu tiên huyện nhà thực hiện đề án xây dựng huyện NTM kiểu mẫu điển hình về văn hóa, đô thị loại IV. Kế thừa những kết quả đạt được năm 2019, tiếp tục chỉ đạo, điều hành tập trung vào một số nhiệm vụ như: Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách bền vững, phát triển giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu tổng quát:

1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm phát triển nhanh bền vững. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, trên cơ sở ổn định nền kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng; kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng và chiều sâu. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng an ninh.

Phát huy nội lực, huy động các nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, khai thác tối đa điều kiện thuận lợi của huyện để phát triển kinh tế, hình thành và phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao; đồng thời chủ động thu hút đầu tư để huy động các nguồn lực bên ngoài và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020

1. Chỉ tiêu về kinh tế:

- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 15,73 %.
- + Thu nhập bình quân đầu người đạt: 45 triệu đồng/người/năm.
- + Tổng sản lượng lương thực có hạt: 21.900 tấn;
- + Thu ngân sách tại địa bàn: 153,7 tỷ đồng;

2. Chỉ tiêu về xã hội:

- + Số lao động được đào tạo nghề đạt 5.000 người
- + Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,8%
- + Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1%/năm
- + Tỷ người tham gia bảo hiểm y tế: 95%

3. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

- + 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu; 100% xã, thị trấn ổn định kinh tế- chính trị.

II. NHIỆM VỤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

Với các mục tiêu nêu trên, nhiệm vụ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu năm 2020 đề ra như sau:

1. Về phát triển kinh tế.

1.1. Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác lập, quản lý, thực hiện quy hoạch và kế hoạch theo lộ trình, quy định:

Về quy hoạch: Thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện Đồ án quy hoạch chung Khu vực du lịch - đô thị - thương mại ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà đến năm 2040; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xây dựng và thực hiện cấp giấy phép xây dựng. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các thị trấn Nghi Xuân và Xuân An đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉnh trang đô thị và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị vào năm 2020;

tập trung triển khai các nội dung chương trình phát triển đô thị của huyện hướng tới đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2020-2025.

Về kế hoạch: Thực hiện tốt công tác đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - QPAN năm 2019; căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 để triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - QPAN và dự toán thu - chi ngân sách nhà nước của huyện năm 2020. Thực hiện tốt công tác đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - QPAN 5 năm 2016-2020 và lập kế hoạch 2021-2025.

1.2. Đẩy mạnh phát triển ngành Công nghiệp – TTCN, đô thị phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

Tiếp tục thu hút đầu tư để tăng tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Gia Lách; kêu gọi nhà đầu tư vào Khu tiểu thủ công nghiệp Xuân Viên, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Lĩnh và Khu đô thị mới Xuân An (giai đoạn 2) và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp chế biến trên địa bàn.

1.3. Về phát triển nông nghiệp:

Tiếp tục kiên trì thực hiện các nội dung đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Lập kế hoạch sản xuất, tuyên truyền để tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, cán bộ chuyên môn, quản lý nhà nước các cấp, các doanh nghiệp và người nông dân về việc từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, gắn với việc tái cơ cấu lại mùa vụ, đối tượng và hình thức tổ chức sản xuất nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, tăng thu nhập cho người dân;

Phát triển chăn nuôi theo hướng hình thành các vùng chăn nuôi tập trung gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp, nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm, đưa chăn nuôi tập trung ra khỏi khu dân cư, chú trọng công tác thú y và phòng chống các dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

1.4. Tập trung phát triển mạnh mẽ ngành dịch vụ du lịch-thương mại, phát huy hết tiềm năng sẵn có tại huyện nhà.

Tăng cường xây dựng, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch biển nhằm mở rộng các loại hình dịch vụ; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ kinh doanh cho các hộ kinh doanh; tạo điều kiện để dự án sân golf Xuân Thành hình thành trên cơ sở đó điều chỉnh lại quy hoạch khu du lịch biển Xuân Thành gắn với bãi biển Xuân Yên; đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án tại khu du lịch biển Xuân Thành để du lịch biển có dáng vóc mới trong phát triển du lịch.

Tăng cường đầu tư nâng cấp, quy hoạch và quản lý các chợ trên địa bàn, nâng cao hiệu quả kinh doanh, phục vụ của các chợ; tạo điều kiện để hàng hóa lưu thông thông suốt; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về Thương mại - Dịch vụ - Du lịch, kiểm soát chặt chẽ giá cả, bình ổn giá các loại hàng hóa, kiểm

tra các hoạt động sản xuất - kinh doanh, ngăn chặn nạn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, làm lành mạnh hoá thị trường phục vụ tốt sản xuất và đời sống; làm tốt công tác an ninh - trật tự, công tác VSMT tại các điểm du lịch, các khu di tích lịch sử văn hoá.

1.5. Tranh thủ mọi nguồn lực, đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển Doanh nghiệp và Hợp tác xã. Đẩy mạnh các hoạt động Tài chính - Tín dụng.

Tranh thủ tối đa sự đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, nhất là các nguồn vốn của doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác, khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của địa phương. Cải cách các thủ tục hành chính, làm tốt công tác GPMB để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào địa bàn được thuận lợi nhất; rà soát các doanh nghiệp đang gặp khó khăn có phương án đề xuất giải quyết; xây dựng cơ chế để hỗ trợ doanh nghiệp trên các lĩnh vực đất đai, lao động, đào tạo nghề để doanh nghiệp phát triển; tăng cường hoạt động của Hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hội khoa học kỹ thuật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thêm thông tin, nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, các ngân hàng phải bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện và phương án sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, tận dụng mọi nguồn vốn cho vay vốn để tập trung cao trong nhu cầu sản xuất. Nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, tập trung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn với chỉ tiêu thu đến năm 2020 đạt 153,7 tỷ đồng, phải có giải pháp cụ thể, có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị trong nhiệm vụ thu ngân sách, tiết kiệm trong chi tiêu dành vốn cho sản xuất.

1.6. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình dở dang, tập trung xây dựng một số khu đô thị, nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật. Tập trung cao cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Tập trung để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư đưa các công trình vào sử dụng như: Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00 – K37+411,66) từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân; Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân ... và triển khai một số công trình quan trọng khác; tập trung triển khai xây dựng khu đô thị Nam bờ Sông Lam, nghiên cứu xây dựng cơ chế thu hút các tổ chức, các nhân đầu tư vào xây dựng một số khu đô thị, khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại thị trấn Xuân An, Xuân Thành; thực hiện chỉnh trang các thị trấn.

Triển khai, xử lý dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng các dự án đảm bảo tiến độ đề ra; đánh giá, tổng kết công tác bồi thường, GPMB, tái định cư.

1.7. Về công tác quản lý, bảo vệ môi trường: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn, Đẩy nhanh việc đưa các Lò đốt rác vào hoạt động, đảm bảo xử lý hết rác thải trên địa bàn;

thực hiện đề án phân loại xử lý rác thải tại nguồn; chỉ đạo các hoạt động thu gom, xử lý rác sinh hoạt, sản xuất kinh doanh trên địa bàn về đúng nơi quy định.

2. Về phát triển xã hội.

2.1. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao, truyền thông

Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TU ngày 9/6/2014 của BCH Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá truyền thông, thể thao phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" xây dựng làng, xã, gia đình văn hoá, gia đình thể thao và phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Tăng cường công tác quản lý, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hoá, hoàn thành và đưa vào khai thác, quản lý sử dụng quy hoạch mở rộng khu di tích Nguyễn Công Trứ; quy hoạch Khu di tích Nguyễn Du; Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa cổ truyền đã được khôi phục như Ca trù Cổ Đạm, Trò kiêu Xuân Liên, Tiên Điền, hát sắc bùa ở Xuân Lam... Tổ chức xây dựng các biển dẫn tích để hướng dẫn và giới thiệu với du khách về các di tích trên địa bàn.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

Tăng cường vai trò và hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Đề ra các giải pháp hữu hiệu nhằm tạo ra bước đột phá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi tỉnh, học sinh giỏi quốc gia, học sinh đậu vào các trường CĐ, ĐH.

Phấn đấu đến hết năm 2020, 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập mức độ 2, 100% học sinh các trường tiểu học được ăn bán trú. Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học, phát huy hiệu quả các trung tâm học tập cộng đồng.

2.3 Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

Chăm lo tốt chế độ cho các đối tượng hưởng chính sách người có công với cách mạng, ngoài tiền lương và chế độ nhà nước đãi ngộ, cần quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, nhất là nhà ở và việc thực hiện các chế độ khi ốm đau, tổ chức thăm hỏi và các hoạt động xã hội trong các ngày 27/7, các ngày lễ, tết... tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; nâng cao hiệu quả hoạt động các chương trình Y tế, Y tế dự phòng và phòng chống các bệnh xã hội nguy hiểm; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi bảo vệ sức khỏe cho mọi người; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và phục vụ người bệnh, tăng tỷ lệ chẩn đoán đúng, giảm tỷ lệ sai sót trong điều trị, không để xảy ra tai biến nghiêm trọng. Thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD, đẩy mạnh chăm sóc và giáo dục trẻ em gắn với phong trào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, văn minh.

2.4 Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm; đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và xuất khẩu lao động; gắn kết công tác đào tạo với giải quyết việc làm đảm bảo người lao động sau đào tạo đều có việc làm và thu nhập ổn định.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả Chiến lược quốc gia về giảm nghèo bền vững trên cơ sở lồng ghép các chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế, chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, đảm bảo giảm nghèo bền vững.

Thực hiện đồng bộ, đảm bảo kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Quan tâm thực hiện tốt các quyền trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; Tập trung giải quyết tốt KN - TC và các kiến nghị, phản ánh của công dân và thực hiện tốt nhiệm vụ thi đua khen thưởng:

Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Hoàn thành mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của 17/17 đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm soát TTHC; rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành hoặc TTHC được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng TTHC để tạo thuận lợi cho người dân và môi trường thông thoáng cho phát triển sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tập trung thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, nhóm TTHC liên thông; tăng cường kiểm tra, theo dõi việc thực hiện giải quyết TTHC trên địa bàn huyện

Tăng cường trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới về nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn kết chặt chẽ với hoạt động xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật. Tổ chức thực hiện pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chương trình xây dựng luật của Quốc hội, Chính phủ, phổ biến đến cán bộ, Nhân dân các văn bản pháp luật mới được ban hành, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng xã hội. Trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Luật Hộ tịch.

Tăng cường các giải pháp, biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; tập trung xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, xét xử và quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại các cơ quan, đơn vị. Tập trung cao cho công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo đặc biệt là xử lý dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài.


4. Về Quốc phòng, an ninh, nội chính:

Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, chủ động đấu tranh phòng, chống, trấn áp, truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là vụ việc phức tạp, kéo dài.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; củng cố cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; kết hợp kinh tế với quốc phòng nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư xây dựng căn cứ chiến đấu. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm ATLC - SSCĐ;


Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước các cấp về ANTT. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới. Đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng các loại tội phạm về tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Tiếp tục tăng cường cải cách hành chính các lĩnh vực về ANTT. Xây dựng lực lượng công an nhân dân, nhất là công an xã, thị trấn trong sạch vững mạnh đủ sức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, cháy rừng...

5. Về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: Phấn đấu năm 2020, có thêm ít nhất 2 xã đạt chuẩn xã nâng cao và 02 xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu, hoàn thành 30 khu dân cư đảm bảo có trên 70% khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn, 200 vườn mẫu; tất cả các xã xây dựng kế hoạch thực hiện củng cố, nâng cao các tiêu chí, đồng thời triển khai theo kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu theo lộ trình đăng ký. Hoàn thành ít nhất một đơn vị có 1 tổ dân phố đạt chuẩn văn minh đô thị. Hoàn thành cơ bản 50% chỉ tiêu của bộ tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2019 – 2025.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, ước thực hiện cả năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện../.


Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC- KH;
- Lưu: VT, TCKH.

Gửi: Văn bản giấy và điện tử.






TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 324/BC-UBND ngày 5/8/2019 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019				Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019	Ghi chú
				Kế hoạch HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2018			
a	b	c	1	4	5			7=5/4	8	
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ									
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	17.56	15.00	13.0	15.0		15.73		
2	Cơ cấu kinh tế									
2.1	Nông - Lâm - Thủy sản	%	18.56	16.73	18.7	16.9		15.76		
2.2	Công nghiệp - xây dựng	%	47.67	50.48	45.0	50.5		51.98		
2.3	Thương mại - dịch vụ	%	33.77	32.79	36.3	32.6		32.26		
3	Giá trị sản xuất (Theo giá hiện hành)	Triệu đồng	7,001,345	8,148,055	3,798,632	8,151,251	116	9,630,517	118.1	
3.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	1,299,241	1,362,870	710,647	1,379,922	-106	1,517,914	110.0	
3.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	3,337,445	4,113,120	1,707,760	4,115,747	123	5,005,572	121.6	
3.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	2,364,659	2,672,065	1,380,225	2,655,582	112	3,107,031	117.0	
4	Giá trị sản xuất (Theo giá so sánh 2010)	Triệu đồng	5,030,086	5,784,599	2,605,339	5,785,532	115	6,695,596	115.7	
4.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	854,826	894,625	483,916	905,906	106	973,590	107.5	
4.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	2,402,260	2,912,646	1,124,210	2,914,495	121	3,469,362	119.0	
4.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	1,773,000	1,977,328	997,212	1,965,131	111	2,252,597	114.6	
5	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu/người	36.88	41.00		41.00	111	45.00		
6	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	155,000	208,000	173,137	260,800	168	153,700	58.9	
	Trong đó: Thu từ cấp quyền sử dụng đất	Triệu đồng	83,780	130,000	125,170	180,000	215	85,000	47.2	
7	Tổng chi ngân sách	Triệu đồng	606,362	498,810	257,493	498,810	82	500,000	100.2	
8	Tổng số DN đang hoạt động	DN	354	374	326	350	99	380	108.6	
	Trong đó phát triển mới		53	20	24	50	94	30	60.0	
9	Tổng số HTX đang hoạt động	HTX	88	93	41	41	47	45	109.8	
	Trong đó phát triển mới		1	5	-	-	-	5		
10	Tổng số THT đang hoạt động	THT	124	144	126	126	102	136	107.9	
	Trong đó phát triển mới		22	20	2	2	9.09	9	450.0	
11	Tổng vốn đầu tư vào địa bàn	Triệu đồng	1,900,000	2,500,000	858,895	2,146,000	113	2,700,000	125.8	



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019				Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019	Ghi chú
				Kế hoạch HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2018			
12	Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng	Triệu đồng	1,352,323	1,463,639	1,459,744	1,500,000	111	1,570,000	104.7	
	Trong đó:									
	- Ngân hàng nông nghiệp-PTNT	Triệu đồng	753,000	830,000	805,132	830,000	110	850,000	102.4	
	- Ngân hàng chính sách-xã hội	Triệu đồng	346,323	363,639	349,612	370,000	107	400,000	108.1	
	- Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián	Triệu đồng	253,000	270,000	305,000	300,000	119	320,000	106.7	
13	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu									
	Cây Lúa : - Diện tích	ha	3,937	3,991	3,173	3,958	100.53	3,650	92.2	
	- Năng suất	Tạ/ha	48.84	48.58	52.80	49.04	100.40	50.00	102.0	
	Cây Lạc : - Diện tích	ha	1,909	1,929	1,861	1,862	97.55	1,850	99.4	
	- Năng suất	Tạ/ha	27.77	25.59	26.97	26.97	97.13	27.00	100.1	
	Cây Khoai : - Diện tích	ha	1,066	1,171	947	1,054	98.90	1,150	109.1	
	- Năng suất	Tạ/ha	87.24	77.55	88.42	84.31	96.64	77.00	91.3	
	Cây Ngô : - Diện tích	ha	350.00	300.00	459.40	494.00	141.14	450.00	91.1	
	- Năng suất	Tạ/ha	44	29.62	38.02	38.02	85.65	38.00	99.9	
14	Tổng sản lượng lương thực có hạt	tấn	20,784	19,827	18,503	21,288	102	21,900	102.9	
	- Lúa	tấn	19,230	18,867	16,757	19,410	101	20,000	103.0	
	- Ngô	tấn	1,554	960	1,747	1,878	121	1,900	101.2	
15	Sản lượng lương thực bình quân đầu người	kg	207	196		210.77	101.82	214.92	102.0	
16	Tổng đàn trâu	con	2,538	2,600	2,480	2,600	102	2,700	103.8	
17	Tổng đàn bò	con	9,709	10,526	9,268	10,526	108	10,000	95.0	
18	Tổng đàn lợn	con	18,457	22,000	19,230	22,000	119	22,000	100.0	
19	Tổng đàn gia cầm	1000con	565	619	698	690	122	700	101.4	
20	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	5,820	6,185	3,022	6,185	106	4,000	64.7	
	Trong đó: Thịt lợn	Tấn	2,274	2,419	1,328	2,419	106	2,000	82.7	
21	Tổng số cây phân tán trồng được	Nghìn cây	65.5	45	27.5		-			
22	Tổng sản lượng ngành thủy sản	Tấn	10,544	11,250	4,284	10,500	100	10,700	101.9	
	Trong đó:									
	- Khai thác biển và nội địa	Tấn	8,205	8,800	3,848	8,050	98	8,200	101.9	
	- Nuôi trồng	Tấn	2,339	2,450	436	2,450	105	2,500	102.0	
23	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	824	795	801	801	97	850	106.1	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019				Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019	Ghi chú
				Kế hoạch HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2018			
	Trong đó:									
	- Nuôi nước ngọt	ha	254	295	292	292	115	320	109.7	
	- Nuôi mặn lợ	ha	569	500	509	509	89	530	104.1	
24	Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha	Triệu đồng	86.0			90.0	105	100.0	111.1	
25	Tổng mức bán lẻ hàng hóa theo giá thực tế	Triệu đồng	2,162,899		1,429,833	2,498,149	115.50	2,872,871	115.0	
II	CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA XÃ HỘI									
1	Dân số trung bình	Người	100,403	101,000		101,000		101,900		
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0.84	0.77		0.8		0.8		
3	Tỷ lệ thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa	%	92.2	100.0	92.1	92.1		100.0		
4	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	91.6	95.0	91.6	91.6		95.0		
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	5.29	4.79	5.02	4.79		4.00		
6	Giảm tỉ suất sinh thô	‰	1.33	Giảm 0.2		Giảm 0,2		Giảm 0,2		
7	Lao động được giải quyết việc làm	Người	4,000	4,000	2,201	4,000		5,000		
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	1,300	1,200	635	1,200		1,500		
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (GD 2)	xã	18	18	18.0	18.0		17.0		
9	Số trường đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	Trường	39	46	39	44		46		
	Trong đó									
	- Mức độ 1	Trường	16	22	16	26		24		
	- Mức độ 2	Trường	11	12	11	18		22		
10	Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch	%	12.1			40.0		50.0		
11	Tỷ lệ hộ được dùng nước Hợp vệ sinh	%	98.0	100.0		100.0		100.0		
12	Tỷ lệ rác thải rắn được thu gom	%	90.0	95.0		95.0		95.0		
13	Tỷ lệ rác thải rắn đạt tiêu chuẩn	%	100.0	100.0		100.0		100.0		
14	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng	%	7.1	6.8		6.8		6.5		
15	Số bác sỹ/vận dân	BS	5.2	5.4	5.0	5.0		6.0		
16	Tỷ lệ trạm xá có bác sỹ	%	73.7	94.7	72.2	72.2		100.0		
17	Số lượt bệnh nhân khám chữa bệnh	1000 lượt	63.7	70.0	29.4	60.0		70.0		
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	94.0	96.0	91.0	91.0		95.0		
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG AN NINH, NTM									
1	Số xã, thị trấn đạt Cơ sở ATLC-SSCĐ	Xã, TT	19	19	19.0	19.0		17.0		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019				Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019	Ghi chú
				Kế hoạch HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2018			
2	Số xã, thị trấn đảm bảo ổn định chính trị	Xã, TT	19	19	19.0	19.0		17.0		
3	Số tiêu chí đô thị văn minh 2 thị trấn	%		80				100.0		
4	Xã đạt chuẩn nâng cao	Xã		2				2.0		
5	Số xã Đạt chuẩn kiểu mẫu	Xã		1				2.0		
6	Số tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu , điển hình về văn hóa	%						50.0		



Biểu mẫu số 1

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 5/8/2019 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ VỐN	358.327	358.327	-	112.307	112.307	-	71.224	71.224	-	338.327	338.327	-
I	Vốn ngân sách nhà nước	358.327	358.327	-	112.307	112.307	-	71.224	71.224	-	338.327	338.327	-
(1)	Cân đối ngân sách địa phương	249.475	249.475	0	45.837	45.837	0	44.127	44.127	0	229.475	229.475	0
	<i>Trong đó:</i>												
a	Chuẩn bị đầu tư	121.540	121.540	0	1.247	1.247	0	0	0	0	101.540	101.540	0
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Hải - Yên - Thành, huyện Nghi Xuân (ĐH.25)	9.000	9.000								9.000	9.000	
2	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Phố - Hải - Yên huyện Nghi Xuân (ĐH.22)	1.990	1.990								1.990	1.990	
3	Phục hồi và tôn tạo đền Xứ thờ Tổ sư ca trù Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	1.000	1.000								1.000	1.000	
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	40.000	40.000								20.000	20.000	
5	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du	11.000	11.000								11.000	11.000	
6	Nhà Nguyễn Du (Thư viện văn hoá Đại thi hào Nguyễn Du), xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	4.300	4.300								4.300	4.300	
7	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Công Trứ	1.000	1.000								1.000	1.000	
8	Tuyến đường qua khu xử lý rác thải xã Xuân Thành	950	950								950	950	
9	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Xuân An	15.000	15.000								15.000	15.000	
10	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ ĐT 547 đi Hồ chứa nước Xuân Hoa, xã Cổ Đạm	3.000	3.000								3.000	3.000	
11	Cải tạo Khu vực 2 Trụ sở làm việc UBND huyện Nghi Xuân	1.500	1.500								1.500	1.500	
12	Nhà học 02 tầng 08 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 1)	3.000	3.000								3.000	3.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Nhà học 02 tầng, 08 phòng, nhà bếp + ăn và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 2)	3.500	3.500								3.500	3.500	
14	Nhà học 02 tầng 08 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Liên	2.000	2.000								2.000	2.000	
15	Cầu Trộ Su, thôn Long Thành, huyện Nghi Xuân	3.000	3.000								3.000	3.000	
16	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn từ xã Xuân Giang đến xã Tiên Điền), huyện Nghi Xuân	3.000	3.000								3.000	3.000	
17	Cải tạo nhà 3 tầng UBND huyện (KV1)	1.000	1.000								1.000	1.000	
18	Hệ thống đèn led trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du	3.000	3.000								3.000	3.000	
19	Bảng đèn led trước nhà Văn hoá Nguyễn Du	500	500								500	500	
20	Hệ thống camera giám sát giao thông trên địa bàn huyện	3.000	3.000								3.000	3.000	
21	Các tuyến đường giao thông nội thị của thị trấn Xuân An	8.300	8.300		1.247	1.247					8.300	8.300	
22	Chuẩn bị đầu tư xây dựng đường tỉnh lộ 546 Hải Hộ	500	500								500	500	
23	Chỉnh trang hệ thống điện 04KVA đường Gia Lách-Nguyễn Du	2.000	2.000								2.000	2.000	
b	Thực hiện dự án	127.935	127.935	0	44.590	44.590	0	44.127	44.127	0	127.935	127.935	0
1	Trung tâm hành chính công huyện Nghi Xuân	465	465								465	465	
2	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân. Hạng mục: Cải tạo ao sen, sân đường nội bộ	216	216								216	216	
3	Nâng cấp đường trục chính xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	894	894								894	894	
4	Nhà học số 2, 02 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	1.000	1.000					1.000	1.000		1.000	1.000	
5	Đèn trang trí trung tâm huyện Nghi Xuân	459	459					459	459		459	459	
6	Tuyến đê hữu sông Lam	2.000	2.000					1.000	1.000		2.000	2.000	
7	Đập Đồng Bán, xã Xuân Liên	1.500	1.500					1.500	1.500		1.500	1.500	

22/1/2019

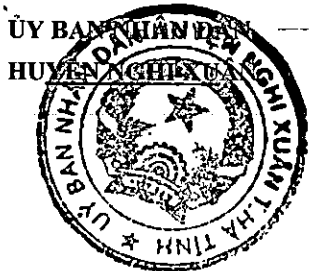
STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
8	Trường Mầm non xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân	139	139					139	139		139	139	
9	Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	4.000	4.000		3.007	3.007		3.000	3.000		4.000	4.000	
10	Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Nghi Xuân	2.000	2.000		1.603	1.603		2.000	2.000		2.000	2.000	
11	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa, huyện Nghi Xuân (HL03)	22.000	22.000		11.206	11.206		10.063	10.063		22.000	22.000	
12	Sửa chữa nâng cấp Đập Đồng Trày, xã Xuân Viên	3.500	3.500								3.500	3.500	
13	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên Điền Xuân Yên	8.500	8.500		1.000	1.000		486	486		8.500	8.500	
14	Tuyến đường nội vùng Khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	17.000	17.000		13.632	13.632		5.000	5.000		17.000	17.000	
15	Tuyến đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh), huyện Nghi Xuân;	8.000	8.000		3.542	3.542		1.107	1.107		8.000	8.000	
16	Cải tạo, nâng cấp hội trường UBND huyện Nghi Xuân	5.000	5.000		3.071	3.071		1.500	1.500		5.000	5.000	
17	Đường giao thông phụ vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián	4.732	4.732					4.732	4.732		4.732	4.732	
18	Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên	2.000	2.000					2.000	2.000		2.000	2.000	
19	Lắp đặt hệ thống điện trang trí tại huyện Nghi Xuân	1.800	1.800		1.815	1.815		1.800	1.800		1.800	1.800	
20	Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân	4.000	4.000		3.785	3.785		3.158	3.158		4.000	4.000	
21	Nhà cầu lông, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND huyện Nghi Xuân	500	500		417	417					500	500	
22	Cống tiêu úng qua kênh thủy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam	3.500	3.500		375	375		1.234	1.234		3.500	3.500	
23	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (Huyện lộ HL12).	2.280	2.280		185	185					2.280	2.280	

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn qua địa bàn thị trấn Xuân An), huyện Nghi Xuân	4.500	4.500		537	537					4.500	4.500	
25	Khối phòng Hành chính – Thư viện Trường THPT Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	3.000	3.000		304	304					3.000	3.000	
26	Nhà học 02 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Giang	2.500	2.500		111	111					2.500	2.500	
27	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên - Lĩnh, huyện Nghi Xuân	17.500	17.500								17.500	17.500	
28	Hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm trên cát tại các xã Xuân Đan - Xuân Phổ - Xuân Hải, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	1.000	1.000								1.000	1.000	
29	Kiên cố hóa phòng học các Trường mầm non, tiểu học xã đặc biệt khó khăn, huyện Nghi Xuân	1.500	1.500					1.500	1.500		1.500	1.500	
30	Cung cấp, lắp đặt thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến UBND huyện Nghi Xuân	1.500	1.500					1.500	1.500		1.500	1.500	
31	Nhà thí nghiệm và tin học trường THPT Nghi Xuân	950	950					950	950		950	950	
32	Trường THPT Nghi Xuân - Hạng mục Nhà xe giáo viên, học sinh, sân nhà hiệu bộ	350	350								350	350	
33	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư của công ty Hồng lam Xuân Thành	702	702								702	702	
(2)	Ngân sách trung ương	108.852	108.852	-	66.470	66.470	-	27.097	27.097	-	108.852	108.852	-
<i>a</i>	<i>Các chương trình mục tiêu Quốc gia</i>	13.852	13.852	0	0	0	0	8.896	8.896	0	13.852	13.852	0
<i>2.1</i>	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới	13.852	13.852					8.896	8.896		13.852	13.852	
<i>b</i>	<i>Các chương trình mục tiêu</i>	95.000	95.000	-	66.470	66.470	-	18.201	18.201	-	95.000	95.000	-
1	Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch	70.000	70.000	-	56.436	56.436	-	16.289	16.289	-	70.000	70.000	-

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019			Ước giải ngân kế hoạch năm 2019		
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 2)	70.000	70.000		56.436	56.436		16.289	16.289		70.000	70.000	
2.3	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	25.000	25.000	0	10.034	10.034	0	1.912	1.912	0	25.000	25.000	0
1	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00 – K37+411,66) từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	25.000	25.000		10.034	10.034		1.912	1.912		25.000	25.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN





Biểu mẫu số 2

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 5/8/2019 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ	1.717.791	1.717.791	-	851.454	851.454	-	851.454	851.454	-	
	Vốn NSNN	1.717.791	1.717.791	-	851.454	851.454	-	851.454	851.454	-	
I	Vốn ngân sách trung ương	253.063	253.063	0	154.063	154.063	0	154.063	154.063	0	0
1	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00 – K37+411,66) từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	120.000	120.000	-	78.500	78.500	-	78.500	78.500	-	
2	Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 2)	133.063	133.063	-	75.563	75.563	-	75.563	75.563	-	
II	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	1.464.728	1.464.728	-	697.391	697.391	-	697.391	697.391	-	
A	NGÂN SÁCH TỈNH	1.124.349	1.124.349	-	532.776	532.776	-	532.776	532.776	-	-
1	Nhà Văn hóa Nguyễn Du	42	42	-	42	42	-	42	42	-	
2	Nâng cấp đê Hội Thống đoạn từ K0+00-K5+00 (giai đoạn 1)	297	297	-	297	297	-	297	297	-	
3	Khu tái định cư phục vụ Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Hội – Xuân Phổ	129	129	-	129	129	-	129	129	-	
4	Kiên cố hóa phòng học các Trường mầm non, tiểu học xã đặc biệt khó khăn, huyện Nghi Xuân	23.302	23.302	-	262	262	-	262	262	-	
5	Hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm trên cát tại các xã Xuân Đan - Xuân Phổ - Xuân Hải, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	21.060	21.060	-	154	154	-	154	154	-	
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Xanh Nước	5.535	5.535	-	309	309	-	309	309	-	
7	Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên	8.687	8.687	-	687	687	-	687	687	-	

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Nâng cấp đường Gia Lách đi khu Di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 1)	55.080	55.080		1.032	1.032		1.032	1.032		
9	Hạ tầng giao thông, điện vùng nuôi tôm trên cát xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	11.857	11.857		607	607		607	607		
10	Tuyến đê hữu sông Lam	2.285	2.285		285	285		285	285		
11	Sửa chữa nâng cấp Đập Đồng Trày, xã Xuân Viên	33.825	33.825		30.325	30.325		30.325	30.325		
12	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00 – K37+411,66) từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	371.624	371.624		251.624	251.624		251.624	251.624		
13	Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 2)	212.219	212.219		23.856	23.856		23.856	23.856		
14	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa, huyện Nghi Xuân (HL03)	39.320	39.320		1.320	1.320		1.320	1.320		
15	Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf xã Xuân Thành	25.968	25.968		968	968		968	968		
16	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên Điền - Xuân Yên	11.744	11.744		3.244	3.244		3.244	3.244		
17	Lắp đặt các cụm đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân	5.408	5.408		1.408	1.408		1.408	1.408		
18	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên-Lĩnh	40.840	40.840		23.340	23.340		23.340	23.340		
19	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân	43.060	43.060		3.060	3.060		3.060	3.060		
20	Các tuyến đường giao thông nội thị của thị trấn Xuân An	49.866	49.866		41.566	41.566		41.566	41.566		
21	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Hải - Yên - Thành, huyện Nghi Xuân (ĐH.25)	29.446	29.446		20.446	20.446		20.446	20.446		
22	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Phố - Hải - Yên huyện Nghi Xuân (ĐH.22)	6.991	6.991		5.001	5.001		5.001	5.001		
23	Phục hồi và tôn tạo đền Xứ thờ Tổ sư ca trù Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	23.000	23.000		22.000	22.000		22.000	22.000		

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
24	Khu di tích lịch sử - Văn hóa Nguyễn Công Trứ, huyện Nghi Xuân	85.164	85.164		85.164	85.164		85.164	85.164		
25	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Công Trứ	11.600	11.600		10.600	10.600		10.600	10.600		
26	Tuyến đường qua khu xử lý rác thải xã Xuân Thành	6.000	6.000		5.050	5.050		5.050	5.050		
B	NGÂN SÁCH HUYỆN	340.379	340.379	0	164.615	164.615	0	164.615	164.615	0	
1	Đường tránh lũ cho xã Xuân Hồng đi qua thị trấn Xuân An	8.003	8.003		29	29		29	29		
2	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Tiểu học và THCS Xuân Lĩnh	2.376	2.376		76	76		76	76		
3	Nhà học 2 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	3.923	3.923		13	13		13	13		
4	Đường giao thông phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	7.849	7.849		117	117		117	117		
5	Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm	8.466	8.466		15	15		15	15		
6	Nhà Thư viện và phòng bộ môn trường THCS Nguyễn Trãi	2.653	2.653		67	67		67	67		
7	Đền trang trí trung tâm huyện Nghi Xuân	1.011	1.011		202	202		202	202		
8	Nhà học số 2, 02 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	3.620	3.620		120	120		120	120		
9	Sửa chữa nâng cấp đoạn đê từ K9+800-K9+830 tuyến đê Hội Thống, huyện Nghi Xuân	952	952		2	2		2	2		
10	Sửa chữa, nâng cấp kè hộ chân bảo vệ tuyến đê biển Hội Thống, huyện Nghi Xuân	4.080	4.080		80	80		80	80		
11	Đập Đông Bản, xã Xuân Liên	2.641	2.641		141	141		141	141		
12	Lắp đặt hệ thống điện trang trí tại huyện Nghi Xuân	1.815	1.815		15	15		15	15		
13	Đường huyện lộ 01 (Giang – Viên – Lĩnh), huyện Nghi Xuân	8.855	8.855		355	355		355	355		
14	Cải tạo, nâng cấp hội trường UBND huyện Nghi Xuân	5.118	5.118		118	118		118	118		

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Khởi phòng phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền	3.846	3.846		346	346		346	346		
16	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Giang - Tiên, huyện Nghi Xuân (ĐH.26)	10.109	10.109		1.609	1.609		1.609	1.609		
17	Cống tiêu úng qua kênh thủy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam	3.749	3.749		249	249		249	249		
18	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên-Yên (đoạn trùng với HL-12)	3.709	3.709		1.429	1.429		1.429	1.429		
19	Lắp đặt hệ thống điện trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn qua thị trấn Xuân An)	10.742	10.742		6.242	6.242		6.242	6.242		
20	Khởi phòng Hành chính - Thư viện Trường THPT Nghi Xuân	6.075	6.075		3.075	3.075		3.075	3.075		
21	Nhà học 02 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Giang	5.566	5.566		3.066	3.066		3.066	3.066		
22	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du	29.300	29.300		18.300	18.300		18.300	18.300		
23	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân	7.000	7.000		7.000	7.000		7.000	7.000		
24	Nhà trưng bày sản phẩm Nông nghiệp của huyện Nghi Xuân	4.000	4.000		4.000	4.000		4.000	4.000		
25	Cải tạo Khu vực 2 Trụ sở làm việc UBND huyện Nghi Xuân	2.000	2.000		500	500		500	500		
26	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ ĐT 547 đi Hồ chứa nước Xuân Hoa, xã Cổ Đạm	10.500	10.500		7.500	7.500		7.500	7.500		
27	Nhà học 02 tầng 08 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 1)	9.000	9.000		6.000	6.000		6.000	6.000		
28	Nhà học 02 tầng, 08 phòng, nhà bếp + ăn và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 2)	11.200	11.200		7.700	7.700		7.700	7.700		
29	Nhà học 02 tầng 08 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Liên	4.500	4.500		2.500	2.500		2.500	2.500		
30	Cầu Trộ Su, thôn Long Thành, huyện Nghi Xuân	11.000	11.000		8.000	8.000		8.000	8.000		

Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
31	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn từ xã Xuân Giang đến xã Tiên Điền), huyện Nghi Xuân	9.453	9.453		6.453	6.453		6.453	6.453		
32	Cải tạo nhà 3 tầng UBND huyện (KV1)	3.000	3.000		2.000	2.000		2.000	2.000		
33	Hệ thống đèn led trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du	8.000	8.000		5.000	5.000		5.000	5.000		
34	Hệ thống camera giám sát giao thông trên địa bàn huyện	8.300	8.300		5.300	5.300		5.300	5.300		
35	Chỉnh trang hệ thống điện 04KVA đường Gia Lách-Nguyễn Du	5.000	5.000		3.000	3.000		3.000	3.000		
36	Nhà làm việc 02 tầng UB, nhà giao dịch 1 cửa, nhà bảo vệ, hạ tầng khuôn viên UBND xã Xuân Hồng	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
37	Hệ thống mương thoát lũ dân cư xã Xuân Liên	12.000	12.000		12.000	12.000		12.000	12.000		
38	Trường Mầm non xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân	10.204	10.204		729	729		729	729		
39	Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Nghi Xuân	7.517	7.517		517	517		517	517		
40	Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Nghi Xuân	4.007	4.007		507	507		507	507		
41	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND thị trấn Xuân An	43.000	43.000		28.000	28.000		28.000	28.000		
42	Chỉnh trang cây xanh đô thị, hạ tầng kỹ thuật trên một số tuyến đường trung tâm huyện và Quảng trường biển Khu du lịch Xuân Thành	13.192	13.192		4.192	4.192		4.192	4.192		
43	Đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Hải	1.010	1.010		720	720		720	720		
44	Cải tạo phòng làm việc; đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Phổ	1.021	1.021		721	721		721	721		
45	Đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Yên	887	887		637	637		637	637		

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
46	Cải tạo và đầu tư thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại nhà làm việc 02 tầng UBND xã Cương Gián (Cải tạo từ nhà học 2 tầng trường MN cũ)	2.395	2.395		840	840		840	840		
47	Nhà làm việc 2 tầng kiêm trung tâm giao dịch một cửa Trụ sở UBND xã Xuân Viên	3.382	3.382		780	780		780	780		
48	Tuyến đường Tào Ao thuộc đường quy hoạch mở rộng khu dân cư Tổ dân phố 3 thị trấn Nghi Xuân	3.239	3.239		3.239	3.239		3.239	3.239		
49	Khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	1.115	1.115		1.115	1.115		1.115	1.115		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PH. X. 13



Biểu mẫu số 3
CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 5/8/2019 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số	Trong đó: vốn NSTW			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Tổng số	Trong đó:					
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB						Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước
TỔNG SỐ																				
				583.843	253.063	583.843	253.063	0	253.063	154.300	99.000	429.543	154.063	0	154.063	429.543	154.063	0	154.063	
I	Ngành Giao thông/Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch			212.219	133.063	212.219	133.063	-	133.063	112.800	57.500	99.419	75.563	-	75.563	99.419	75.563	-	75.563	-
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019			212.219	133.063	212.219	133.063	-	133.063	112.800	57.500	99.419	75.563	-	75.563	99.419	75.563	-	75.563	-
I.1	Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 2)	7569275	789/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh	212.219	133.063	212.219	133.063	-	133.063	112.800	57.500	99.419	75.563	-	75.563	99.419	75.563	-	75.563	
II	Ngành Thủy lợi/Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư			371.624	120.000	371.624	120.000	0	120.000	41.500	41.500	330.124	78.500	0	78.500	330.124	78.500	0	78.500	0
I	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020			371.624	120.000	371.624	120.000	0	120.000	41.500	41.500	330.124	78.500	0	78.500	330.124	78.500	0	78.500	0
I.1	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00- K37+411,66) từ xã Cổ Đàm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	7586307	3093/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh	371.624	120.000	371.624	120.000	-	120.000	41.500	41.500	330.124	78.500	-	78.500	330.124	78.500	-	78.500	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Biểu mẫu số 4

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 5/8/2019 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:	Tổng số		Trong đó:			
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB											Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
	TỔNG SỐ			1.476.987	857.460	1.464.728	1.169.362	0	1.103.407	581.851	384.867	697.391	697.078	0	696.876	697.391	697.078	0	696.876			
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG			1.476.987	857.460	1.464.728	1.169.362	0	1.103.407	581.851	384.867	697.391	697.078	0	696.876	697.391	697.078	0	696.876			
A	NGÂN SÁCH TỈNH			1.312.022	701.723	1.124.349	834.746	0	769.448	417.847	236.063	532.776	532.776	0	532.776	532.776	532.776	0	532.776			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019			807.117	316.818	428.933	259.330	0	194.032	294.057	153.773	39.650	39.650	0	39.650	39.650	39.650	0	39.650			
1	Nhà Văn hóa Nguyễn Du		Số 4017/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh	13.319	13.319	42	42		42			42	42		42	42	42		42		42	
2	Nâng cấp đê Hội Thống đoạn từ K0+00-K5+00 (giai đoạn 1)	7285118	275/QĐ-UBND 01/02/2016 của UBND tỉnh	68.054		297	297		297			297	297		297	297	297		297		297	
3	Khu tái định cư phục vụ Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Hội - Xuân Phổ	7463307	1469/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh	6.969	6.969	129	129		129			129	129		129	129	129		129		129	
4	Kiên cố hóa phòng học các Trường mầm non, tiểu học xã đặc biệt khó khăn, huyện Nghi Xuân	7634118	1548/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh	26.926	8.386	23.302	4.762		4.762	23.040	4.500	262	262		262	262	262		262		262	
5	Hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm trên cát tại các xã Xuân Đan - Xuân Phổ - Xuân Hải, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	7238405	3248/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh	24.267	6.267	21.060	3.060		3.060	20.906	2.906	154	154		154	154	154		154		154	
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Xanh Nước	7521380	2602/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh	6.359	6.359	5.535	5.535		5.535	5.226	5.226	309	309		309	309	309		309		309	
7	Cầu Đồng Trá vào khu trang trại chăn nuôi tập trung xã Xuân Liên	7665759	1408/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh	10.554	10.554	8.687	8.687		8.687	8.000	8.000	687	687		687	687	687		687		687	
8	Nâng cấp đường Gia Lách đi khu Di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 1)	7238405	4002/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh	59.115	59.115	55.080	55.080		55.080	1.032		1.032	1.032		1.032	1.032	1.032		1.032		1.032	
9	Hạ tầng giao thông, điện vùng nuôi tôm trên cát xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1)	7399532	3224/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND tỉnh	12.500	12.500	11.857	11.857		11.857	607		607	607		607	607	607		607		607	
10	Tuyến đê hữu sông Lam	7040259	730/QĐ-UBND ngày 20/3/2007 của UBND tỉnh	254.926	2.285	2.285	2.285		2.285	2.000	2.000	285	285		285	285	285		285		285	

NHÂN

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
11	Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (Giai đoạn 2)	7569275	789/QĐ-UBND ngày 3/1/2016 của UBND tỉnh	212.219	79.156	212.219	79.156		79.156	158.435	54.691	23.856	23.856		23.856	23.856	23.856		23.856			
12	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa, huyện Nghi Xuân (HL03)	7615434	3722/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh	39.320	39.320	39.320	39.320		39.320	38.000	38.000	1.320	1.320		1.320	1.320	1.320		1.320			
13	Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đồng Hội đến sân Golf xã Xuân Thành	7669954	3171/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh	25.968	25.968	25.968	25.968		25.968	25.000	25.000	968	968		968	968	968		968			
14	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên Điền - Xuân Yên	7284151	Số 3268/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh	41.213	41.213	11.744	11.744		11.744	8.500	8.500	3.244	3.244		3.244	3.244	3.244		3.244			
15	Lắp đặt các cọc đèn tín hiệu giao thông tại huyện Nghi Xuân	7659050	3175/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh	5.408	5.408	5.408	5.408		5.408	4.000	4.000	1.408	1.408		1.408	1.408	1.408		1.408			
16	Tuyến đường qua khu xử lý rác thải xã Xuân Thành	-----	-	-	-	6.000	6.000		6.000	950	950	5.050	5.050		5.050	5.050	5.050		5.050			
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020			504.905	384.905	695.416	575.416	0	575.416	123.790	82.290	493.126	493.126	0	493.126	493.126	493.126	0	493.126			
1	Sửa chữa nâng cấp Đập Đồng Trày, xã Xuân Viên	7290435	1194/QĐ-UBND ngày 08/4/2011 của UBND tỉnh	42.441	42.441	33.825	33.825		33.825	3.500	3.500	30.325	30.325		30.325	30.325	30.325		30.325			
2	Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn từ K27+00 - K37+411,66) từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	7586307	3093/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh	371.624	251.624	371.624	251.624		251.624	41.500		251.624	251.624		251.624	251.624	251.624		251.624			
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân					43.060	43.060		43.060	40.000	40.000	3.060	3.060		3.060	3.060	3.060		3.060			
4	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Hải - Yên - Thành, huyện Nghi Xuân (ĐH.25)					29.446	29.446		29.446	9.000	9.000	20.446	20.446		20.446	20.446	20.446		20.446			
5	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Phố - Hải - Yên huyện Nghi Xuân (ĐH.22)					6.991	6.991		6.991	1.990	1.990	5.001	5.001		5.001	5.001	5.001		5.001			
6	Phục hồi và tôn tạo đền Xứ thờ Tổ sư ca trù Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân					23.000	23.000		23.000	1.000	1.000	22.000	22.000		22.000	22.000	22.000		22.000			
7	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên- Lĩnh	7710900	3058/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh	40.840	40.840	40.840	40.840		40.840	17.500	17.500	23.340	23.340		23.340	23.340	23.340		23.340			
8	Các tuyến đường giao thông nội thị của thị trấn Xuân An	7757173	1086/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh	50.000	50.000	49.866	49.866		49.866	8.300	8.300	41.566	41.566		41.566	41.566	41.566		41.566			
9	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Công Trứ					11.600	11.600		11.600	1.000	1.000	10.600	10.600		10.600	10.600	10.600		10.600			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú											
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số		Trong đó: vốn NSDP										
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP																		Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP
																							Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21												
10	Khu di tích lịch sử - Văn hóa Nguyễn Công Trứ, huyện Nghi Xuân					85.164	85.164		85.164			85.164	85.164		85.164	85.164	85.164		85.164													
B	NGÂN SÁCH HUYỆN			164.965	155.737	340.379	334.616	0	333.960	164.004	148.804	164.615	164.302	0	164.100	164.615	164.302	0	164.100													
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019			164.965	155.737	228.679	222.916	0	222.260	137.504	122.304	79.415	79.102	0	78.900	79.415	79.102	0	78.900													
1	Đường tránh lũ cho xã Xuân Hồng đi qua thị trấn Xuân An	7494030	3936/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh	11.525	11.525	8.003	8.003		8.003	7.974	7.974	29	29		29	29	29		29													
2	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Tiểu học và THCS Xuân Lĩnh	7576328	2757/QĐ-UBND ngày 16/7/2016 của UBND tỉnh	2.844	2.844	2.376	2.376		2.376	2.300	2.300	76	76		76	76	76		76													
3	Nhà học 2 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	7634119	2393/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện	4.264	1.114	3.923	3.923		3.923	3.910	760	13	13		13	13	13		13													
4	Đường giao thông phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân	7669955	3360/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh	9.998	9.998	7.849	7.849		7.849	7.732	7.732	117	117		117	117	117		117													
5	Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm	7537494	4147/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh	10.516	10.516	8.466	8.466		8.466	1.688	1.688	15	15		15	15	15		15													
6	Nhà Thư viện và phòng bộ môn trường THCS Nguyễn Trãi	7643831	3606/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND huyện	2.828	2.828	2.653	2.653		2.653	2.586	2.586	67	67		67	67	67		67													
7	Đền trang trí trung tâm huyện Nghi Xuân	7632569	2101/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện	1.076	861	1.011	1.011		809	809	809	202	202		202	202	202		202													
8	Nhà học số 2, 02 tầng 4 phòng Trường Mầm non xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân	7658479	5601/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện	3.859	3.859	3.620	3.620		3.620	3.500	3.500	120	120		120	120	120		120													
9	Sửa chữa nâng cấp đoạn đê từ K9+800-K9+830 tuyến đê Hội Thống, huyện Nghi Xuân	3004749	4547/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện	1.020	70	952	2		2	950		2	2		2	2	2		2													
10	Sửa chữa, nâng cấp hệ hồ chắn bảo vệ tuyến đê biển Hội Thống, huyện Nghi Xuân	7700467	3679/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND huyện	4.382	4.382	4.080	4.080		4.080	4.000	4.000	80	80		80	80	80		80													
11	Đập Đồng Bản, xã Xuân Liên	7699508	3675/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND huyện	2.767	2.767	2.641	2.641		2.641	2.500	2.500	141	141		141	141	141		141													

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019					Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số		Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				
12	Lắp đặt hệ thống điện trung trí tại huyện Nghi Xuân	7723988	5850/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND huyện	2.041	2.041	1.815	1.815		1.815	1.800	1.800	15	15		15	15	15		15					
13	Đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh), huyện Nghi Xuân	7684716	1508/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện	8.854	8.854	8.855	8.855		8.500	8.500	2.000	355	355		355	355	355		355					
14	Cải tạo, nâng cấp hội trường UBND huyện Nghi Xuân	7712410	5452/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện	5.118	5.118	5.118	5.118		5.118	5.000	5.000	118	118		118	118	118		118					
15	Khởi phòng phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền	7699958	5897/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND huyện	3.846	3.846	3.846	3.846		3.846	3.500	3.500	346	346		346	346	346		346					
16	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Giang - Tiên, huyện Nghi Xuân (ĐH.26)	7712409	5254/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND huyện	10.109	10.109	10.109	10.109		10.109	8.500	8.500	1.609	1.609		1.609	1.609	1.609		1.609					
17	Cống tiêu úng qua kênh thủy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam	7750591	1496/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện	3.749	3.749	3.749	3.749		3.749	3.500	3.500	249	249		249	249	249		249					
18	Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên-Yên (đoạn trùng với HL-12)	7759879	2631/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện	3.709	3.709	3.709	3.709		3.709	2.280	2.280	1.429	1.429		1.429	1.429	1.429		1.429					
19	Lắp đặt hệ thống điện trung trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn qua thị trấn Xuân An)	7761887	2735/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND huyện	10.742	10.742	10.742	10.742		10.742	4.500	4.500	6.242	6.242		6.242	6.242	6.242		6.242					
20	Khởi phòng Hành chính - Thư viện Trường THPT Nghi Xuân	7761888	2747/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND huyện	6.075	6.075	6.075	6.075		6.075	3.000	3.000	3.075	3.075		3.075	3.075	3.075		3.075					
21	Nhà học 02 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Giang	7765418	2922/QĐ-UBND của UBND huyện	5.566	5.566	5.566	5.566		5.566	2.500	2.500	3.066	3.066		3.066	3.066	3.066		3.066					
22	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du					29.300	29.300		29.300	11.000	11.000	18.300	18.300		18.300	18.300	18.300		18.300					
23	Cải tạo Khu vực 2 Trụ sở làm việc UBND huyện Nghi Xuân					2.000	2.000		2.000	1.500	1.500	500	500		500	500	500		500					
24	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ ĐT 547 đi Hồ chứa nước Xuân Hoa, xã Cổ Đàm					10.500	10.500		10.500	3.000	3.000	7.500	7.500		7.500	7.500	7.500		7.500					
25	Lắp đặt hệ thống đèn trang trí trên trục đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn từ xã Xuân Giang đến xã Tiên Điền), huyện Nghi Xuân					9.453	9.453		9.453	3.000	3.000	6.453	6.453		6.453	6.453	6.453		6.453					
26	Cải tạo nhà 3 tầng UBND huyện (KV1)					3.000	3.000		3.000	1.000	1.000	2.000	2.000		2.000	2.000	2.000		2.000					

12/10/2019 v. 14/1/2020

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú					
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				Tổng số	Trong đó:					Tổng số		Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB										Thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
27	Hệ thống đèn led trang trí trên treen tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du					8.000	8.000		8.000	3.000	3.000	5.000	5.000		5.000	5.000	5.000		5.000		
28	Hệ thống camera giám sát giao thông trên địa bàn huyện					8.300	8.300		8.300	3.000	3.000	5.300	5.300		5.300	5.300	5.300		5.300		
29	Chính trang hệ thống điện 04KVA đường Gia Lách-Nguyễn Du					5.000	5.000		5.000	2.000	2.000	3.000	3.000		3.000	3.000	3.000		3.000		
30	Trường Mầm non xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân	7636141	2668/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND huyện	11.373	6.460	10.204	5.391		5.291	9.475	4.875	729	416		416	729	416		416		
31	Nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Nghi Xuân	7677498	674/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND huyện	8.283	8.283	7.517	7.517		7.517	7.000	7.000	517	517		517	517	517		517		
32	Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Nghi Xuân	7699958	3543/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND huyện	4.180	4.180	4.007	4.007		4.007	3.500	3.500	507	507		507	507	507		507		
33	Chính trang cây xanh đô thị, hạ tầng kỹ thuật trên một số tuyến đường trung tâm huyện và Quảng trường biển Khu du lịch Xuân Thành		2711/QĐ-UBND ngày 4/6/2019 của UBND huyện	13.192	13.192	13.192	13.192		13.192	9.000	9.000	4.192	4.192		4.192	4.192	4.192		4.192		
34	Đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Hải			1.010	1.010	1.010	1.010		1.010	0	0	720	720		720	720	720		720		
35	Cải tạo phòng làm việc; đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Phổ			1.021	1.021	1.021	1.021		1.021	0		721	721		721	721	721		721		
36	Đầu tư trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND xã Xuân Yên			887	887	887	887		887			637	637		637	637	637		637		
37	Cải tạo và đầu tư thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại nhà làm việc 02 tầng UBND xã Cương Gián (Cải tạo từ nhà học 2 tầng trường MN cũ)			2.395	2.395	2.395	2.395		2.395			840	840		840	840	840		840		
38	Nhà làm việc 2 tầng kiểm trung tâm giao dịch một cửa Trụ sở UBND xã Xuân Viên			3.382	3.382	3.382	3.382		3.382			780	780		780	780	780		780		
39	Tuyến đường Táo Ao thuộc đường quy hoạch mở rộng khu dân cư Tổ dân phố 3 thị trấn Nghi Xuân			3.239	3.239	3.239	3.239		3.239			3.239	3.239		3.239	3.239	3.239		3.239		
40	Khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân			1.115	1.115	1.115	1.115		1.115			1.115	1.115		1.115	1.115	1.115		1.115		
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020	0	0	0	0	111.700	111.700	0	111.700	26.500	26.500	85.200	85.200	0	85.200	85.200	85.200	0	85.200		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019		Nhu cầu kế hoạch năm 2020				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:	Tổng số			Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB									Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND thị trấn Xuân An					43.000	43.000		43.000	15.000	15.000	28.000	28.000		28.000	28.000	28.000		28.000			
2	Hệ thống mương thoát lũ dân cư xã Xuân Liên					12.000	12.000		12.000			12.000	12.000		12.000	12.000	12.000		12.000			
3	Nhà học 02 tầng 08 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 1)					9.000	9.000		9.000	3.000	3.000	6.000	6.000		6.000	6.000	6.000		6.000			
4	Nhà học 02 tầng, 08 phòng, nhà bếp + ăn và các hạng mục phụ trợ Trường MN Xuân An (Phân hiệu 2)					11.200	11.200		11.200	3.500	3.500	7.700	7.700		7.700	7.700	7.700		7.700			
5	Nhà học 02 tầng 08 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Liên					4.500	4.500		4.500	2.000	2.000	2.500	2.500		2.500	2.500	2.500		2.500			
6	Cầu Trộ Su, thôn Long Thành, huyện Nghi Xuân					11.000	11.000		11.000	3.000	3.000	8.000	8.000		8.000	8.000	8.000		8.000			
7	Nhà làm việc 02 tầng UB, nhà giao dịch 1 cửa, nhà bảo vệ, hạ tầng khuôn viên UBND xã Xuân Hồng					10.000	10.000		10.000			10.000	10.000		10.000	10.000	10.000		10.000			
8	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Nghi Xuân					7.000	7.000		7.000			7.000	7.000		7.000	7.000	7.000		7.000			
9	Nhà trưng bày sản phẩm Nông nghiệp của huyện Nghi Xuân					4.000	4.000		4.000			4.000	4.000		4.000	4.000	4.000		4.000			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

XUÂN